Câu 1.

Đọc đoạn trích dưới đây và cho biết tổ của bà kiến có đặc điểm gì?

Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Mấy hôm nay, bà bị bệnh. Đàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà liền vào hỏi thăm.

(Theo truyện Đàn kiến con ngoan ngoãn)

A. Chật hẹp, ẩm ướt

B. Khô ráo, có nhiều gió

C. Rộng rãi, thoáng mát

D. Ấm áp, nhiều ánh sáng

Câu 2.

Từ nào dưới đây là từ ngữ chỉ sự vật?

A. rắn chắc

B. cứng rắn

C. con rắn

D. rắn rỏi

Câu 3.

Chọn các từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Trong giờ Mĩ thuật, em (...) còn bạn Huy thì (...) cho bức tranh.

A. dán hoa - tưới cây

B. vẽ tranh - đọc sách

C. tô màu - dán hoa

D. đá cầu - chạy nhảy

Câu 4.

Từ nào dưới đây là từ ngữ chỉ hoạt động?

A. chăn bông

B. chăn màn

C. chăn ga

D. chăn nuôi

Câu 5.

Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ chỉ sự vật có trong bức tranh sau?

A person on a boat in a lake surrounded by pink flowers

Description automatically generated

A. hoa sen, đàn trâu, con thuyền

B. hoa sen, đám mây, con thuyền

C. hoa hồng, đám mây, con thuyền

D. hoa sen, đám mây, quả cầu

Câu 6. ((Audio))

Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động trong bức tranh sau?

A river with a boat and people flying kites

Description automatically generated

A. thả diều, nấu nướng, bay lượn

B. đá bóng, chèo đò, bay lượn

C. thả diều, chèo đò, gặm cỏ

D. thả diều, chèo đò, bay lượn

Câu 7.

Đoạn trích dưới đây miêu tả khung cảnh vào mùa nào?

Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua.

(Nguyễn Kiên)

A. mùa hạ

B. mùa xuân

C. mùa thu

D. mùa đông

Câu 8.

Thành ngữ nào dưới đây có nghĩa là "cùng bên nhau, chung sức để làm một việc, vì mục đích chung"?

A. Kề vai sát cánh

B. Đi guốc trong bụng

C. Tre già măng mọc

D. Nhà cao cửa rộng

Câu 9. ((Audio))

Bé Phương Nhi trong đoạn trích sau được miêu tả là một em bé như thế nào?

Em Phương Nhi nhà cô Trang năm nay mới lên ba. Hai má bầu bĩnh, hồng hào. Đôi mắt em vừa to vừa tròn. Cái miệng chúm chím như cánh hoa, xinh ơi là xinh.

(Hoàng Anh)

A. Một em bé hoạt bát, nhanh nhẹn

B. Một em bé hiếu động, nghịch ngợm

C. Một em bé ngoan ngoãn, lễ phép

D. Một em bé đáng yêu, xinh xắn

Câu 10. ((Audio))

Những nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn sau?

(1) Nghỉ hè, Nam được bố cho về thăm quê. (2) Ở quê, ai cũng chân tình, mộc mạc. (3) Chỉ cần thấy bố con Nam về, mọi người sẽ kéo sang nhà hỏi thăm ríu rít. (4) Nam thường sang nhà bác Dĩnh, anh họ của bố để nghe bác kể chuyện chiến đấu ở miền Nam. (5) Những câu chuyện của bác vừa thú vị vừa hồi hộp, mấy anh chị em Nam ai cũng thích mê.

(Hà My)

A. câu (2) và câu (5)

B. câu (1) và câu (2)

C. câu (3) và câu (4)

D. câu (4) và câu (5)

Câu 11.

Câu tục ngữ nào dưới đây đề cao phẩm chất, vẻ đẹp tâm hồn bên trong hơn vẻ bề ngoài?

A. Chim có tổ, người có tông.

B. Học thầy không tày học bạn.

C. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu 12. ((Audio))

Những câu nào là câu giới thiệu trong đoạn văn sau?

(1) Vinh là bạn hàng xóm của em. (2) Bố Vinh là bộ đội biên phòng còn mẹ Vinh là bác sĩ ở bệnh viện thành phố. (3) Vì công việc bận rộn nên bố mẹ Vinh rất ít khi ở nhà. (4) Những ngày nghỉ, Vinh thường sang nhà em chơi. (5) Em dẫn Vinh ra vườn đá cầu, đọc sách rồi tưới cây giúp ông.

(Đông Quân)

A. câu (4) và câu (5)

B. câu (3) và câu (4)

C. câu (2) và câu (3)

D. câu (1) và câu (2)

Câu 13.

Giải câu đố sau:

Con gì nhỏ bé

Mà hát khoẻ ghê

Suốt cả mùa hè

Râm ran hợp xướng?

A. con sâu

B. con ve

C. con gián

D. con kiến

Câu 14.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A child and child walking on a path

Description automatically generated

A. Hai bạn nhỏ đạp xe đến trường trên con đường làng rợp mát bóng cây.

B. Hai bạn nhỏ cùng nhau chơi đuổi bắt trên cánh đồng.

C. Hai bạn nhỏ đi học trên con đường làng ngập màu vàng của lúa chín.

D. Hai bạn nhỏ thi thả diều trên đồng cỏ xanh mướt.

Câu 15.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A field of sunflowers and butterflies

Description automatically generated

A. Vườn cúc hoạ mi đã nở rộ, lung linh trong nắng sớm.

B. Những giọt sương đọng trên bông cúc vàng như những hạt ngọc lấp lánh.

C. Đàn bướm bay rập rờn trên cánh đồng hoa hướng dương vàng rực.

D. Người làm vườn tưới nước cho những cây hoa hướng dương.

Câu 16.

Điền "an" hoặc "ang" thích hợp vào chỗ trống:

nghiêm tr [[ang]]

ch [[an]] hoà

Câu 17.

Điền "chang" hoặc "trang" vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A herd of sheep grazing on a grassy hill

Description automatically generated

Những chú cừu đang thung thăng gặm cỏ trong [[trang]] trại dưới cái nắng chói [[chang]] của mùa hè.

Câu 18.

Điền "sinh" hoặc "xinh" vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:



Em bé mới [[sinh]] nhà cô Trang rất [[xinh]] và đáng yêu.

Câu 19.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

Vừa đi học về [[,]] Linh đã chạy ngay xuống bếp:

- Con chào mẹ ạ! Mẹ nấu món gì mà thơm thế ạ [[?]]

Mẹ âu yếm nhìn Linh:

- Mẹ chào con! Mẹ nấu thịt kho tàu mà con thích đó! Con rửa tay rồi ra ăn cơm nhé!

- Oa, thích quá [[!]] Con đi rửa tay ngay ạ!

Linh vâng lời mẹ, đi rửa tay rồi vào giúp mẹ dọn cơm [[.]]

Câu 20.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

Bảo được bố mẹ cho về quê chơi với ông bà [[.]] Vừa về, Bảo đã thỏ thẻ với ông:

- Ông ơi, nhà mình có nhiều cây xanh quá ông ạ! Không như ở thành phố, chỉ cuối tuần ra công viên cùng bố mẹ, cháu mới thấy nhiều cây xanh đến thế.

Ông cười [[,]] xoa đầu Bảo:

- Cháu thích cây xanh đúng không [[?]] Vậy hai ông cháu mình cùng ra vườn chơi nhé!

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ đan chiếc khăn len đỏ rất đẹp.

Câu văn trên có [[2]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 22.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Chị ngã [[em]] nâng.

Câu 23.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Kề [[vai]] sát cánh

Câu 24.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ chỉ đồ dùng trong gia đình.

bếp [(ga)]

điều [(lạnh)]

tủ [(hoà)]

Câu 25.

Hãy ghép các từ ngữ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

máy tính, lá thư [(Từ ngữ chỉ sự vật)]

quét nhà, nấu cơm [(Từ ngữ chỉ hoạt động)]

thú vị, ấm áp [(Từ ngữ chỉ đặc điểm)]

Câu 26.

Hãy ghép các từ ngữ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

áo khoác, giày dép [(Từ ngữ chỉ sự vật)]

làm việc, chụp ảnh [(Từ ngữ chỉ hoạt động)]

dễ dàng, trắng trẻo [(Từ ngữ chỉ đặc điểm)]

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu giới thiệu hoàn chỉnh.

Tủ lạnh [(là đồ dùng để bảo quản thức ăn.)]

Xoong nồi [(là đồ dùng để nấu cơm trong nhà bếp.)]

Bút chì [(là đồ dùng học tập giúp em vẽ nên những bức tranh đẹp.)]

Câu 28.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu giới thiệu hoàn chỉnh.

Bác sĩ [(là người khám bệnh cho chúng em.)]

Bác đầu bếp [(là người chế biến ra những món ăn ngon.)]

Cô giáo [(là người dạy cho chúng em biết bao điều hay lẽ phải.)]

Câu 29.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Đôi mắt em bé [(tròn xoe, đen láy.)]

Bàn tay mẹ [(mềm mại, trắng trẻo.)]

Mái tóc bà ngoại [(đã lấm tấm sợi bạc.)]

Câu 30.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ hoàn chỉnh.

Danh lam [(thắng cảnh)]

Non xanh [(nước biếc)]

Rừng vàng [(biển bạc)]